|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH VĨNH LONG  **SỞ LAO ĐỘNG**  **THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  Số: :SoQuyetDinh: /QĐ‑SLĐTBXH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập ‑ Tự do ‑ Hạnh phúc**  *Vĩnh Long, ngày :Now\_TN:* |

Số hồ sơ: :SoHoSo:

|  |
| --- |
| **QUYẾT ĐỊNH**  **Về việc thay đổi người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ**  **GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG ‑ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  **TỈNH VĨNH LONG** |

*Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ‑CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2019/NĐ‑CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng;*

*Căn cứ hồ sơ của liệt sĩ: :****HoTen:****; Bằng tổ quốc ghi công số :SoGiayTo(9): :NoiCap(9):, theo Quyết định số: 1433/TTga, ngày 15/12/1978 của Thủ tướng Chính phủ.*

*Theo đề nghị của trưởng phòng Người có công*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thay đổi người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ từ ông (bà): **:NguoiThoCungLietSy\_Old:** sang ông (bà) **:NguoiThoCungLietSy:**

Sinh :NgaySinh1\_NTN: Nam/Nữ: :GioiTinh1:

Quan hệ với liệt sĩ: :QHGiaDinh:

Nguyên quán: :NguyenQuan1:.

Trú quán: :DiaChi1:.

Số tiền: :TienTroCap: đồng/năm

(Bằng chữ: :TienTroCap\_Chu:)

Thời gian thực hiện chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ kể từ năm :Now\_N:

**Điều 2.** Các ông (bà): Chánh văn phòng, Trưởng phòng Người có công, Trưởng phòng Kế hoạch‑Tài chính thuộc Sở Lao động ‑Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Long, Trưởng phòng Lao động ‑Thương binh và Xã hội **:huyen:** và ông (bà) **:NguoiThoCungLietSy:** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  ‑ Như điều 2;  ‑ Lưu: HS. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC** |